

CÔNG TY CP SQA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP SQA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SQA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SQA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108213123

3. Ngày thành lập: 03/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51 Ngõ 32/43 phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4773
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
8.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
9.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Xây dựng nhà các loại	4100

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Phá dỡ	4311
28.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
32.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
53.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
61.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

64.	In ấn	1811
65.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
66.	Sản xuất sảm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
67.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
72.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGỌC QUỲ	Xóm 3, Thôn Bằng Lương, Xã Thái Nguyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	034083006528	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	PHẠM THANH NAM	Số 10, ngách 81, ngõ 663 Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	017502965	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	PHAN NGỌC SON	Số nhà 40, ngõ 241, Phố Chợ Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	013376854	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC QUÝ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/09/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034083006528

Ngày cấp: 14/10/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 3, Thôn Bằng Lương, Xã Thái Nguyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 35, ngõ 32/43, phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội